



KIẾN TRÚC BẢN ĐỊA VIỆT NAM TRONG THẾ GIỚI ĐƯƠNG ĐẠI

Doãn Minh Khôi¹

Tóm tắt: Kiến trúc bản địa là một xu hướng kiến trúc ngày càng thể hiện rõ vai trò của mình trong đời sống đương đại, không phải chỉ ở Việt Nam mà còn ở nhiều nước trên thế giới. Bài viết phân tích khái niệm kiến trúc bản địa, biểu hiện của nó trong kiến trúc ở một số thành phố tiêu biểu của Việt Nam thông qua các yếu tố tác động về mặt khí hậu - địa lý - cảnh quan và ngữ cảnh văn hóa. Đồng thời chỉ ra một số phương thức biểu hiện tính bản địa trong kiến trúc đương đại Việt Nam thông qua một số tác phẩm kiến trúc đương đại tiêu biểu của Việt Nam những năm gần đây.

Từ khóa: Kiến trúc bản địa; kiến trúc lịch sử; ngữ cảnh; địa phương; đương đại; hội nhập; văn hóa; địa lý.

Summary: Vernacular architecture is an architectural trend that plays an important role in contemporary life, not only in Vietnam but also in numerous countries in the world. The academic paper analyses the concept vernacular architecture and how it can be reflected in the architecture of several typical cities in Vietnam through various factors that may affect, such as climate, geography, landscape and cultural context. Simultaneously, the paper will show how to demonstrate the vernacularity in Vietnam's contemporary architecture with a number of typical architectural works over the last few years in Vietnam.

Keywords: Vernacular architecture; Polite architecture; context; local; contemporary; globalisation; culture; geography.

Nhận ngày 1/4/2014, chỉnh sửa ngày 15/4/2014, chấp nhận đăng 30/5/2014



1. Khái niệm kiến trúc bản địa

Kiến trúc bản địa (Architecture vernacular) là một khái niệm được đề cập nhiều trong xu thế hội nhập hiện nay. Theo từ điển Wikipedia, Kiến trúc bản địa chỉ về một nền kiến trúc dựa trên những đặc điểm tiềm năng của địa phương, vật liệu địa phương và truyền thống địa phương [1].

Chữ “bản địa”, theo như tiếng La tinh, đó là ngôi nhà, là thiên nhiên và bản xứ (indigenous). Trong lĩnh vực ngôn ngữ, bản địa liên quan tới yếu tố thời gian, vị trí và nhóm cộng đồng. Trong lĩnh vực kiến trúc, nó liên quan tới kiểu kiến trúc của chính địa phương đó tạo nên. Như vậy, tồn tại trong một khoảng thời gian dài đã tồn tại ba yếu tố có những nét tương đồng và khác biệt cùng song song tồn tại. Đó là Bản địa, Dân gian và Truyền thống.

Kiến trúc bản địa là một kiểu kiến trúc mà nó sẽ còn đóng vai trò to lớn trong sự phát triển của kiến trúc đương đại, nhất là trong xu thế hội nhập hiện nay. Kiến trúc bản địa sẽ giúp con người hướng tới cái mới mà không lãng quên những sức mạnh tiềm ẩn, đặc biệt đang ẩn náu trong nhiều lĩnh vực của các địa phương...



2. Đặc điểm của kiến trúc bản địa ở Việt Nam

Kiến trúc bản địa được xuất phát từ các vùng quê, được tác động bởi một ngữ cảnh văn hóa truyền thống và một phương thức tạo dựng không gian sống đặc trưng ở mỗi địa phương. Ngữ cảnh văn hóa là yếu tố phi hiển thị. Nó mang tính hướng nội, mộc mạc và tương phản với kiến trúc lịch sử (polite architecture) của phương Tây - vốn xuất phát từ các vùng đô thị, phát triển hướng ngoại và quốc tế. Kiến trúc bản địa có những nét tương đồng với kiến trúc truyền thống. Nó liên quan tới huyền thoại, lịch sử, đền thờ Thành hoàng, đền thờ các dòng họ. Nó gắn liền với hoạt động sản xuất truyền thống, các làng nghề của

¹PGS.TS, Khoa Kiến trúc và Quy hoạch. Trường Đại học Xây dựng. E-mail: khoidoanminh@gmail.com

địa phương. Ở một số vùng miền của Việt Nam, tính bản địa tồn tại cùng các hoạt động văn hóa, lễ hội. Đó là những điệu hò trên sông nước, kênh rạch và những điệu múa trên nền đất Tây Nguyên... Ở những vùng dân tộc thiểu số của Việt Nam, người địa phương gần như chưa bị hội nhập với đời sống hiện đại, tính bản địa lại càng trở thành như một tài sản đang bị thách thức trong thế giới đương đại.

Kiến trúc bản địa liên quan tới môi trường địa lý và cảnh quan của địa phương. So với các nền văn hóa gốc du mục, Việt Nam tuy thua kém về tổ chức giao thông đi lại nhưng lại có nhiều kinh nghiệm trong tổ chức môi trường ở và đời sống định cư. Điều đó được thể hiện rõ nét ở các làng ven sông và các vùng cao. Tại đây phổ biến kiến trúc nhà sàn cho phép xây dựng nhà trên nền đất dốc, đồng thời có thể chống chọi với nạn ngập lụt quanh năm ở các vùng quê. Người ta cần phải biết tận dụng các yếu tố vật liệu được làm ra ở chính địa phương để xây dựng không gian vật chất cho mình. Các vật liệu xây dựng tự nhiên sẵn có là Tre, sau đó đến Gỗ. Người nông dân khi lập gia đình và làm nhà bao giờ cũng trồng một bụi tre ở góc vườn, một hàng xoan và vài gốc mít. Sau 20 năm khi con lớn lên, khi người ta cần xây nhà cửa để dựng vợ gả chồng cho con cái thì cây xanh với chức năng lấy bóng mát nay sẽ biến thành vật liệu xây dựng tại chỗ. Các vật liệu khác như rơm rạ, lá cọ... trở thành vật liệu lợp mái. Vật liệu đất đá cũng được sử dụng đa dạng dưới dạng nguyên thủy, nung lửa hoặc pha trộn [5]. Chúng được người dân địa phương sử dụng để tạo môi trường sống bằng các phương pháp xây dựng giản đơn và truyền thống. Các yếu tố thiên nhiên như nước mưa, ánh sáng, gió, nắng và cây xanh trở thành như các vật liệu bổ sung, rất gần gũi và hấp dẫn với đời sống đương đại...

Kiến trúc bản địa được tạo nên bởi các cư dân cộng đồng, từ những người không được đào tạo bài bản nhưng lại rất thạo nghề và làm theo kinh nghiệm. Họ biết sử dụng vật liệu địa phương, biết tạo ra các sản phẩm mang tính cá nhân, độc đáo và không lặp lại. Kiến trúc truyền thống có thể làm từ kiểu thức được định hình trong lịch sử, được truyền lại từ đời này qua đời khác, khá ổn định cho một dòng họ, một vùng quê... Kiến trúc bản địa không có định hình. Nó tạo ra sản phẩm không phải là của các kiến trúc sư chuyên nghiệp.

Kiến trúc bản địa trong đời sống đương đại. Trong lịch sử, các kiến trúc sư nhà nghề vẫn muốn thổi luồng sinh khí bản địa vào công trình kiến trúc hiện đại. Đó là trường hợp của KTS. Hasan Fathy từ 1946 đã thiết kế tòa tháp New Gourna gần Luxor ở Ai Cập. Đó là trường hợp của KTS. Mariot Botta đã thể hiện tính bản địa trong các công trình thiết kế của mình trên khắp thế giới theo tinh thần Nhớ về quê hương (Nostalgie). Ông say mê vật liệu đá, vì nó là vật liệu chung thủy. Ông sử dụng tài tình các khối hình học và những nhát cắt để tạo nên những hình khối, mà theo ông nó là vĩnh cửu. Như vậy, tính bản địa trong đời sống đương đại có thể được thể hiện tại chỗ theo tinh thần của địa phương, nhưng cũng có thể dịch chuyển theo tác giả tới một miền đất khác để thể hiện tính bản địa của quê hương kiến trúc sư. Trong Hội chợ Triển lãm quốc tế EXPO 2012 Thượng Hải, mỗi nước tham dự đều cố gắng trưng bày một kiến trúc bản địa riêng của mình. Việt Nam đã có một kiến trúc rất đặc biệt được chế tác bằng tre do KTS. Võ Trọng Nghĩa thể hiện. Ở Việt Nam khi xây dựng người ta đã chú ý tới sử dụng vật liệu địa phương như: Làm nhà bằng đất, làm nhà bằng tre, lợp mái bằng ngói và lá... Về mặt thiết kế có sự tham gia của người sử dụng mang theo sắc thái bản địa như "kiến trúc không có sự tham gia của kiến trúc sư", "nhà ở tự xây", "không gian tự điều chỉnh". Đó là một xu hướng đã và đang tồn tại trong thế giới đương đại.

Ngày nay trong sự biến đổi của khí hậu và xu hướng toàn cầu hóa, kiến trúc bản địa đã được các kiến trúc sư tiếp cận và sử dụng như một phương thức bền vững dưới góc độ thân thiện môi trường thiên nhiên và văn hóa. Nó trở thành một dạng của Kiến trúc Xanh ở mỗi địa phương.

Trong đời sống đương đại, sự đòi hỏi về vật chất thì giới hạn, trong khi nhu cầu tinh thần thì vô hạn. Có một đặc điểm mà kiến trúc hiện đại khó có thể học được ở kiến trúc bản địa. Đó là khả năng lồng ghép một tinh thần nơi chốn (spirit of place) một không gian hồi tưởng (memory) và một đời sống giữa thiên nhiên (nature) mang tính bản địa vào một không gian vật chất đầy đủ tiện nghi. Con người khi càng được cung phụng bởi sự thừa thãi của một không gian vật chất thì họ chợt nhận ra rằng, họ quá nghèo nàn và thiếu thốn một đời sống thô mộc và hoang dã [6]. Những vẻ đẹp của núi rừng Tây Nguyên, những thửa ruộng bậc thang, những bộ váy khố của người dân tộc... đều là nguyên liệu của một đời sống bản địa mà người đô thị mãi mãi không có được cho dù có cố gắng thâm nhập. Các kiến trúc sư đã nỗ lực mô phỏng nó, hình tượng hóa nó bằng các thủ pháp của mình. Tuy nhiên, tính hiệu quả còn phụ thuộc vào tài năng và sự thẩm thấu văn hóa của họ [7].



3. Yếu tố Địa lý - Cảnh quan và Văn hóa địa phương tác động tới Kiến trúc bản địa ở các vùng miền của Việt Nam

3.1 Trường hợp của Đà Lạt

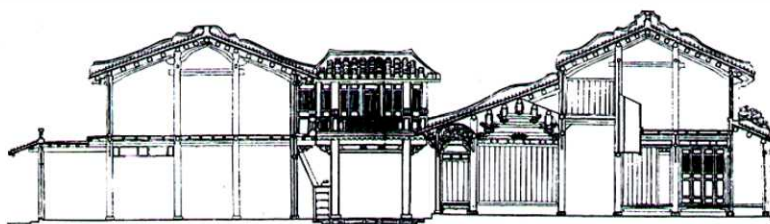
Đà Lạt được bao quanh bởi các dãy núi. Đồi thoai thoải với độ cao tương đối đều nhau, chia cắt không gian thành những khu riêng biệt, tạo nên các lớp cảnh quan đa dạng, uyển chuyển, dẫn dắt tầm nhìn về dãy Langbiang, vì thế các tòa nhà nằm trên sườn đồi ở những cốt khác nhau. Khí hậu của Đà Lạt khô và mát. Cảnh quan mang nét của phương Tây. Kiến trúc của Đà Lạt hòa hợp với thiên nhiên và địa hình, bao gồm các dinh thự, biệt thự, trường học, nhà thờ... Biệt thự ở Đà Lạt có một nét khác biệt so với biệt thự ở các thành phố khác của Việt Nam. Điều đó trước hết xuất phát từ đặc trưng khí hậu, địa hình, cảnh quan. Sau đó là xuất xứ của Kiến trúc địa phương Pháp, thuộc các vùng Bretagne, Savoie, Normandie... Tuy nhiên nó có sự pha trộn với các yếu tố văn hóa Việt, yếu tố địa lý của địa phương để tạo ra một kiểu biệt thự đặc trưng của Đà Lạt.



Hình 1. Biệt thự Đà Lạt

3.2 Trường hợp của Hội An

Tính bản địa thể hiện rõ trong kiến trúc Nhà phố ở Hội An. Về cấu trúc mặt bằng, nhà phố Hội An, cho dù có hình thức kiến trúc đa dạng kiểu Nhật, Trung Quốc hay Pháp... nhưng đều có chung một cấu trúc không gian ở thuần Việt. Điều đó được thể hiện trong nhiều nếp nhà bố trí theo chiều sâu và cấu thành không gian kiến trúc gồm 3 phần: Không gian buôn bán, Không gian sinh hoạt và Không gian thờ cúng. Cách phân chia này không chỉ phù hợp với mặt bằng hẹp và kết hợp nhiều công năng của ngôi nhà, mà còn phù hợp với kiểu nhà phố của một thương cảng đã hình thành trong lịch sử. Những người buôn bán nơi đây có cả người Hoa, người Nhật, người Việt... Họ làm nhà có những nét pha tạp văn hóa nguyên gốc và văn hóa địa phương, nhưng nét chung mà ta có thể nhận thấy đây là một sản phẩm kiến trúc mang tính văn hóa khu vực.



Hình 2. Mặt cắt Nhà phố ở Hội An



Hình 3. Chi tiết kiến trúc ngôi nhà gỗ truyền thống

Tính bản địa còn thể hiện trong quy hoạch. Yếu tố đặc trưng của Hội An về cảnh quan đó là sông Thu Bồn, nằm ở phía nam Hội An. Chính do chế độ nước của con sông này đã tạo nên một đặc trưng về kiểu kiến trúc - quy hoạch bản địa mà không phải đô thị cổ nào cũng có được. Đó là các căn nhà không được xây dựng một cách thẳng hàng theo vỉa hè, mà chúng nhô ra hay thụt vào không đều đặn, có tác dụng để chắn sóng cho nhau mỗi khi nước lên. Các con đường chính của Hội An nằm song song hoặc vuông góc với bờ sông tạo điều kiện thoát nước nhanh khi thành phố bị ngập. Chính điều này tạo nên một mạng lưới kẻ ô đặc trưng cho Hội An.

3.3 Trường hợp của Buôn Mê Thuột

a) Biệt điện của Vua Bảo Đại

Biệt điện trước đây vốn là một nhà sàn, là nơi ở của Sabatier - Công sứ của chính phủ Pháp tại Tây Nguyên. Sau đó được xây dựng lại cho vua Bảo Đại ở, nên bây giờ còn có tên gọi là Biệt điện Bảo Đại. Nhà ở của Công sứ Pháp này được xây dựng lại vào năm 1940, với khuôn viên di tích rộng gần 7 ha với nhiều cây cổ thụ hơn 100 tuổi. Đây là một công trình kiến trúc nghỉ ngơi của Vua Bảo Đại, có sự kết hợp những nét đặc trưng của văn hóa bản địa Tây Nguyên với kiểu dáng nhà sàn của người Ê Đê. Trong sâu thẳm của văn hóa người Ê Đê luôn tồn tại hai yếu tố gắn liền với đời sống của họ. Đó là Con thuyền và Bến nước. Ngôi nhà dài của người Ê Đê cũng là nhà sàn, nhưng là nhà sàn thấp, giống như con thuyền - hình ảnh được lưu giữ trong văn hóa bản địa. Ở một góc cạnh khác, Biệt điện Bảo Đại cũng ẩn hiện cả dáng nhà của người M'Nông, với kiểu mái buồng chòm gần sát đất. Nhà của người M'Nông không dài bằng nhà sàn của người Ê Đê nhưng nó đơn giản hơn và không có các họa tiết trang trí. Tỷ lệ kiến trúc hài hòa và ẩn hiện trong rừng cây xanh của Biệt điện là một bài học cho kiến trúc đương đại về sự ăn nhập với đời sống bản địa của con người nơi đây.



Hình 4. Biệt điện Bảo Đại



Hình 5. Nhà sàn người M'Nông



Hình 6. Nhà sàn chạy dài người Ê Đê

b) Tòa Giám mục Buôn Mê Thuột

Tòa Giám mục nằm trên đường Phan Châu Trinh, cách trung tâm Ngã Sáu thành phố Ban Mê Thuột khoảng 600m. Từ năm 1953, tòa Giám mục là cơ sở của một bộ phận nữ tu Thiên chúa giáo dòng Penedictin. Tác phẩm kiến trúc độc đáo này gắn liền với một con người đặc biệt - Tiểu thư người Áo Boni Pacxo. Nàng không chỉ là một kiến trúc sư tài hoa mà còn là một họa sĩ danh tiếng của nước Áo, đến Đông Dương làm công việc xã hội và từ thiện từ những năm 50 của thế kỷ trước. Tòa Giám mục Buôn Mê Thuột là tác phẩm kiến trúc được hoài thai và sinh thành từ dấu ấn văn hóa nhà dài bản địa, từ sự cảm nhận nét đẹp hoang dã của núi rừng Tây Nguyên của một tiểu thư đến từ một xứ lạ miền Tây và để tạo nên một tòa nhà được làm hầu hết bằng chất liệu gỗ với mái lợp ngói vảy cá. Tòa nhà có kiến trúc lịch lãm của phương Tây pha trộn và mang đậm dấu ấn phong cách nhà dài truyền thống của người Ê Đê bản địa, lại nằm giữa một

khuôn viên rộng với nhiều cây cỏ hoa lá được trồng trồng gọt tỉa bởi các nghệ nhân công giáo Ê Đê với bàn tay khéo léo rất công phu.

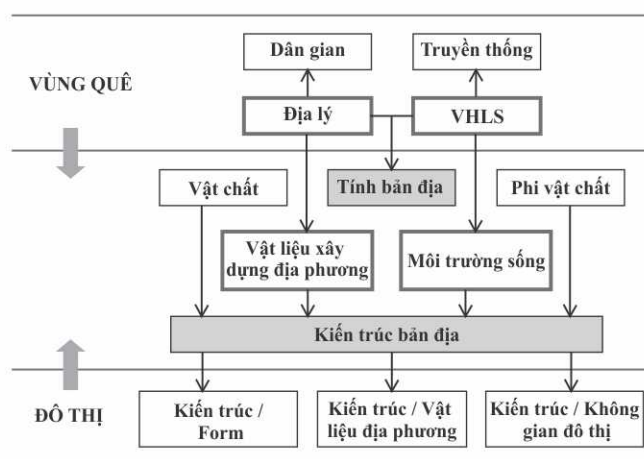
Tây Nguyên là vùng văn hóa đa dạng và đặc sắc của Việt Nam. Đây là xứ sở của những thiên sử thi đắm chất huyền thoại, vùng đất của đại ngàn xanh thẳm, của không gian văn hóa cồng chiêng... Vùng đất khá giàu có về văn hóa truyền thống của các tộc người bản địa nơi đây đã tạo nên dòng chảy xuyên suốt từ quá khứ đến hiện tại và tương lai. Sự “giàu có” ấy được tích hợp từ những đặc trưng văn hóa riêng của mỗi tộc người và ngược lại, mỗi dân tộc lại giữ riêng cho mình nét đặc trưng văn hóa không trộn lẫn.



Hình 7. Nội thất Tòa Giám mục Buôn Mê Thuột



4. Xu hướng bản địa hóa trong kiến trúc đương đại ở Việt Nam



Hình 8. Xu hướng bản địa hóa trong kiến trúc đương đại ở Việt Nam

4.1 Kiến trúc bản địa liên quan tới hình tượng hóa một hình thức kiến trúc tiêu biểu của địa phương

Đây là một xu hướng thịnh hành của kiến trúc đương đại khi người ta tìm tòi để đưa vào hình thức kiến trúc công trình một hình ảnh thân quen của đời sống bản địa. Công trình Bảo tàng Đắc Lắc là sự cách điệu kiểu Nhà dài của người Ê Đê và công trình Nhà cộng đồng Tà Phìn là sự cách điệu cái khăn của người Dao Đỏ.

a) Bảo tàng Đắc Lắc của KTS. Nguyễn Tiến Thuận là công trình kiến trúc độc đáo theo phong cách hiện đại kết hợp với truyền thống các dân tộc Tây Nguyên, gồm 2 tầng với chiều dài khoảng 130m, rộng 65m, diện tích trên 9.200m². Kiểu kiến trúc này đã hình tượng hóa ngôi nhà dài độc đáo của Tây Nguyên với bề mặt mái chạy dài sát đất và những đường phân vị mềm mại đặc trưng.



Hình 9. Bảo tàng Đắc Lắc (KTS. Nguyễn Tiến Thuận)

b) Tòa nhà sinh hoạt Cộng đồng Tà Phìn của KTS. Hoàng Thúc Hào là một công trình kiến trúc hiện đại, tác giả đã sử dụng thủ pháp “Trích đoạn” để đưa hình ảnh Chiếc khăn choàng vấn tóc màu đỏ độc đáo của người Dao Đỏ vào mặt đứng công trình như một biểu hiện văn hóa địa phương. Ở một khía cạnh khác,

nó còn tạo nên một kiểu mái xiên hiện đại mô phỏng các nếp nhà chênh vênh trên sườn núi của người dân tộc vùng cao [2].

4.2 Giải pháp kiến trúc liên quan tới vật liệu địa phương và công nghệ xây dựng truyền thống

Đây là xu hướng thứ hai trong đó việc sử dụng vật liệu địa phương và cách thức xây dựng truyền thống đã tạo một hình ảnh gần gũi với quê hương bản địa (trường hợp công trình Quán cà phê Đại Lải của KTS. Võ Trọng Nghĩa). Đây là công trình làm hoàn toàn bằng tre được uốn cong và bó lại có sự hỗ trợ của các thanh thép. Hình thức tạo nên một không gian thân mật cho cảm giác như trong không gian của một vùng quê với hướng mở nhìn ra thiên nhiên với mặt nước và sàn cầu gỗ hết sức tinh tế. Ngôi nhà tạo nên một vẻ đẹp thô mộc mà những yếu tố liên kết của kết cấu tre còn phô bày một nghệ thuật xây dựng truyền thống [3].

4.3 Giải pháp liên quan tới sự trải nghiệm về một chu trình sống hay một môi trường sống mang tính địa phương

(Trường hợp Mango Bay Resort của KTS. Dương Hồng Hiền) [4]. Mango Bay Resort nằm ở Phú Quốc, cách mười lăm phút về phía Bắc sân bay. Kiểu kiến trúc đã tạo nên một nét hoang dã của văn hóa địa phương, giữ gìn tối đa không gian thiên nhiên, địa hình để bảo vệ môi trường và bảo tồn nền văn hóa đảo. Các tòa nhà nằm rải rác trên khoảng đất rộng, có hiên ngấm cảnh với một loạt chum vại gợi nhớ khung cảnh sống của ngày xưa. Mặc dù tiện nghi ở rất cao, nhưng vẫn lồng ghép một không gian sống mang tính địa phương. Phòng có phòng tắm ngoài trời, nước nóng là khai thác từ năng lượng mặt trời. Mango Bay Resort cung cấp một bầu không khí thư giãn độc đáo.



Hình 10. Nhà sinh hoạt Cộng đồng Tà phìn (KTS. Hoàng Thúc Hào)



Hình 11. Quán cà phê Đại Lải (KTS. Võ Trọng Nghĩa)



Hình 12. Mango Bay Resort (KTS. Dương Hồng Hiền)



5. Kết luận

Thế giới đương đại đã vượt qua ngưỡng của sự tiện nghi vật chất để hướng tới những tiện nghi tinh thần, trong đó yếu tố bản địa được xem như một giá trị văn hóa ở tầm cao. Để biểu hiện được nó trong không gian và hình thái kiến trúc đòi hỏi phải hết sức tinh tế, sự thâm thấu sâu sắc văn hóa và một tay nghề cao trong thể hiện. Xu hướng bản địa đi vào đời sống đương đại ở hai góc độ, hoặc là biểu hiện ở hình thái kiến trúc, hoặc là biểu hiện ở không gian sử dụng. Tính bản địa không cố định cho một kiểu - hình kiến trúc. Nó đa dạng đối với các vùng miền có đặc điểm địa lý và văn hóa lịch sử khác nhau. Trong kiến trúc hiện đại, sản phẩm mang tinh thần của Kiến trúc bản địa còn thể hiện cái nhìn của người sáng tạo. Nó sẽ trở thành như một xu hướng quan trọng trong đời sống kiến trúc đương đại Việt Nam.

Tài liệu tham khảo

1. <https://www.google.com.vn/Vernacular-Wikionary>.
2. <http://www.kientrucinfo.vn/2915-nha-cong-dong-ta-phin-sa-pa-lao-cai.html>.
3. <http://votrongnghia.com/>.
4. <http://kienviet.net/2012/12/05/mango-bay-resort-phu-quo-c-tinh-nao-cho-vung-dat-rieng-biet/>.
5. Trần Ngọc Thêm (2004), *Tìm về bản sắc Văn hóa Việt nam*, NXB Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh.
6. Phan Cẩm Thượng (2011), *Văn hóa vật chất của người Việt*, NXB Trí thức.
7. Doãn Minh Khôi (2013), "Bàn về Tinh thần văn hóa Việt trong kiến trúc đương đại Việt Nam", *Tạp chí Kiến trúc, Hội KTSVN*.